

Số: 2470 /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 12 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2339/TTr-SXD ngày 07/12/2021, Văn bản số 2271/SXD-TB ngày 29/11/2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Chủ đầu tư: UBND huyện Ba Bể.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng
  - 4.1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hệ thống đường giao thông và san nền khu vực trung tâm thị trấn, xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, góp phần phát triển dịch vụ thương mại – du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước đưa thị trấn Chợ Rã lên đô thị loại IV.
  - 4.2. Quy mô đầu tư

- San nền, tạo mặt bằng theo cos quy hoạch chi tiết trong diện tích khoảng 16,04 ha và các hạng mục phụ trợ khác.

- Xây dựng hệ thống đường giao thông nội thị theo quy hoạch chi tiết (*thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-4:2016/BXD*): gồm 07 tuyến đường nội thị, với tổng chiều dài 3.055,75m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, Cụ thể:

+ Tuyến N12-N15, chiều dài khoảng 321,77m, chiều rộng nền đường 24,5m (lòng đường 2x7,0m; vỉa hè 2x5,25m).

+ Tuyến N21-N24, chiều dài khoảng 304,37m, chiều rộng nền đường 24,5m (lòng đường 2x7,0m; vỉa hè 2x5,25m).

+ Tuyến N02-N10, chiều dài khoảng 103,59m, chiều rộng nền đường 24,5m (lòng đường 2x7,0m; vỉa hè 2x5,25m).

+ Tuyến N14-N22, chiều dài khoảng 686,65m, chiều rộng nền đường 22,5m (lòng đường 10,5m; vỉa hè 2x6,0m).

+ Tuyến N07-N21, chiều dài khoảng 1.192,03m, chiều rộng nền đường 16,5m (lòng đường 7,5m; vỉa hè 1x3,0 m+1x6,0m).

+ Tuyến N05-N12, chiều dài khoảng 396,65m, chiều rộng nền đường 15,5m (lòng đường 7,5m; vỉa hè 2x4,5m).

- Tuyến N18-N19, chiều dài khoảng 50,69m, chiều rộng nền đường 16,5m (lòng đường 7,5m; vỉa hè 2x4,5m).

- Xây dựng 02 cầu BTCT dự ứng lực trên tuyến N12-N15 và N21-N24 theo Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823: 2017 có bề rộng cầu  $B = 25,0m$ , tải trọng thiết kế HL93, tần suất lũ thiết kế  $P = 2\%$ .

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, cấp điện, chiếu sáng,...) đồng bộ và hạng mục phụ trợ khác trên tuyến.

## 5. Giải pháp thiết kế cơ sở

### 5.1. Hạng mục đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật:

- *Bình đồ tuyến*: Tim tuyến phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao và vùng phụ cận, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn được UBND huyện Ba Bể phê duyệt tại Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 09/7/2021.

- *Trắc dọc tuyến*: Cao độ thiết kế phù hợp với cao độ quy hoạch chi tiết được duyệt; tần suất thủy văn phù hợp với tuyến và công trình trên tuyến; đảm bảo cao độ khống chế thủy văn và tại các vị trí công trình, vị trí đầu tuyến, cuối tuyến, nút giao, cao độ nền đường tối thiểu trên công...

- *Trắc ngang tuyến*: Độ dốc ngang mặt đường  $I_{\text{mặt}} = 2,0\%$ ; độ dốc ngang vỉa hè  $I_{\text{hè}} = 2\%$ .

- *Nền đường*: Nền đắp trên toàn bộ tuyến, tỷ lệ mái dốc taluy đắp đất 1:1,5. Nền đường đắp đất đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ , lớp nền thượng sát kết cấu áo đường đắp đất đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ .

- *Mặt đường*: Kết cấu mặt đường KCI: Bê tông nhựa chặt (BTNC) 12,5 dày

5cm; tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn  $0,5\text{lít}/\text{m}^2$ ; bê tông nhựa chặt (BTNC) 19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn  $1\text{Kg}/\text{m}^2$ ; cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm; cấp phối đá dăm loại II dày 25 cm.

- *Hệ đường*: Lát gạch block M300, dày 6cm; lớp cát vàng tạo phẳng dày 5cm; lớp cát vàng gia cố xi măng 8% đầm chặt K95 dày 10cm; cát đầm chặt K95.

- *Bó vỉa*: Bó vỉa hệ dùm viên vỉa vát BTXM kích thước  $26 \times 23 \times 100\text{cm}$ .

- *Hố trồng cây trên tuyến*: Hố trồng cây có kích thước  $1,2\text{m} \times 1,2\text{m}$ , khoảng cách hố trồng cây trên tuyến  $10\text{m}/\text{hố}$ .

- *Nút giao*: Xây dựng 14 nút giao cùng mức theo quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt.

- *Hệ thống an toàn giao thông*: Hoàn thiện hệ thống biển báo, vạch sơn trên tuyến, nút giao,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- *Hệ thống thoát nước dọc và ngang tuyến*:

+ Cải tạo, nắn chỉnh suối Tà Nghè có đáy rộng  $10,0\text{m}$ , khẩu độ hai bên bờ suối rộng  $28,0\text{m}$ . Bờ suối phần thường xuyên ngập nước được thiết kế cứng, phần không thường xuyên ngập nước gia cố trồng cỏ để tạo cảnh quan.

+ Hệ thống thoát nước mặt nằm dọc 2 bên các trục đường giao thông được thu gom bằng các hố ga cách nhau trung bình từ  $25-35\text{m}/\text{ga}$  chảy vào hệ thống mương xây dầy nắp đan. Cống trên hè xây gạch không nung VXM mác 75# trát lòng VXM mác 75#; cống qua đường là cống BTCT đúc sẵn hoặc đổ toàn khối.

+ Kích thước cống thoát nước mưa, hệ thống các hố ga, cửa thu nước, cửa xả nước đồng bộ theo quy hoạch được duyệt.

- *Hệ thống thoát nước thải*: Hệ thống cống thu gom nước thải bằng cống BTCT đặt dọc các trục đường giao thông, đảm bảo tự chảy, kích thước cống D300, D500. Trên tuyến đặt các hố ga thu gom xây gạch hoặc đổ BTCT đảm bảo khoảng cách theo quy định.

- *Hệ thống cấp nước*:

+ Đường ống phân phối dùng ống PVC DN300, DN150, DN100. Đường ống dịch vụ dùng ống HDPE D90-63. Đường ống cấp nước được bố trí trên vỉa hè, độ sâu chôn ống phân phối  $\geq 0,7\text{m}$  tính đến đỉnh ống.

+ Hệ thống cấp nước cứu hỏa: Bố trí các họng cứu hỏa trên mạng lưới cấp nước; khoảng cách, áp lực tại các trụ cứu hỏa theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định.

- *Hệ thống cấp điện, chiếu sáng*:

+ Trạm biến áp: Xây mới 03 trạm biến áp  $1 \times 560\text{kVA}$  và  $2 \times 320\text{kVA} - 35(22)/0,4\text{kV}$  để cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng cho khu vực.

+ Lưới điện hạ áp: Dùng cáp đồng hoặc nhôm XPLE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV đi ngầm trong rãnh cáp kỹ thuật. Đoạn cáp qua đường được luồn trong ống thép bảo vệ. Cấp điện sinh hoạt dùng tủ công tơ kết hợp ngoài trời.

+ Lưới điện chiếu sáng: Dùng cáp đồng hoặc nhôm XPLE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV đi ngầm trong rãnh cáp kỹ thuật. Đoạn cáp qua đường được luồn trong ống thép bảo vệ. Cột đèn chiếu sáng dùng cột bát giác bằng thép chiều cao cột  $h=1$  m, lắp bộ bóng LED để tiết kiệm điện.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Cáp thông tin đi trên các giá đỡ bằng thép trong mương cáp kỹ thuật. Các đoạn không có mương cáp kỹ thuật cáp được luồn trong ống thép chôn dưới vỉa hè ở độ sâu  $\geq 0,7$  m.

- San nền: Cao độ san nền tuân thủ theo độ dốc của các tuyến đường nội thị theo quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt.

## 5.2. Hàng mục cầu:

### \* Cầu trên tuyến N12-N15:

- Sơ đồ nhịp 1x21m.

- Chiều dài toàn cầu  $L_c=28,127$  m (tính đến đuôi mố).

- Cầu có dốc dọc  $i_d=3,04\%$ , dốc ngang cầu  $i_n=2,0\%$  về 2 phía.

- Mặt cắt ngang cầu:  $B=25,0$  m; trong đó lòng cầu rộng 14,0 m; vỉa hè 2x5,25 m, gờ lan can hai bên 2x0,25 m.

- Dầm BTCT cụ ứng lực tiết diện chữ I chiều dài dầm  $L=21$  m chiều cao dầm  $H=1,2$  m. Bê tông dầm chủ 40 Mpa.

- Mặt cắt ngang gồm 13 dầm cách nhau 2,4 m.

- Mố cầu: Dạng mố chữ U bằng BTCT đổ tại chỗ, mỗi mố đặt trên hệ 16 cọc khoan nhồi  $D1,0$  m.

- Lớp phủ mặt cầu BTNC 19 dày 7 cm, tưới nhựa dính bám giữa lớp bê tông nhựa và bê tông mặt cầu với tiêu chuẩn  $0,5$  kg/m<sup>2</sup>. Chống thấm mặt cầu sử dụng dung dịch. Khe co dãn dạng răng lược. Gối cầu là gối cao su bản thép.

- Lan can được thiết kế đảm bảo mỹ quan công trình.

- Hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

### \* Cầu trên tuyến N21-N24

- Sơ đồ nhịp 1x21m.

- Chiều dài toàn cầu  $L_c=28,120$  m (tính đến đuôi mố).

- Cầu có dốc dọc  $i_d=2,05\%$ , dốc ngang cầu  $i_n=2,0\%$  về 2 phía.

- Mặt cắt ngang cầu:  $B=25,0$  m; trong đó, lòng cầu rộng 14,0 m; vỉa hè 2x5,25 m, gờ lan can hai bên 2x0,25 m.

- Dầm BTCT dự ứng lực tiết diện chữ I chiều dài dầm  $L=21$  m chiều cao dầm  $H=1,2$  m. Bê tông dầm chủ 40 MPa.

- Mặt cắt ngang gồm 13 dầm cách nhau 2,4 m.

- Mố cầu: Dạng mố chữ U bằng BTCT đổ tại chỗ, mỗi mố đặt trên hệ 16 cọc khoan nhồi  $D1,0$  m.

- Lớp phủ mặt cầu BTNC 19 dày 7 cm, tưới nhựa dính bám giữa lớp bê tông nhựa và bê tông mặt cầu với tiêu chuẩn  $0,5$  kg/m<sup>2</sup>. Chống thấm mặt cầu sử dụng dung dịch. Khe co dãn dạng răng lược. Gối cầu là gối cao su bản thép.

- Lan can được thiết kế đảm bảo mỹ quan công trình.
- Hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

6. Đơn vị khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Giang Đông.

Chủ nhiệm dự án: Bùi Duy Ruật.

7. Đơn vị thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Bắc Kạn.

8. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

9. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, nhóm B.

- Loại, cấp công trình chính thuộc dự án: Công trình giao thông cấp II; Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III; Công trình cầu đường bộ cấp IV.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

10.1. Số bước thiết kế: 2 bước.

10.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Tiêu chuẩn thiết kế đường

- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCXDVN 104: 2007: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 5729-2012: Đường ô tô cao tốc - Yêu cầu thiết kế;
- 22TCN 273-01: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế (tham khảo thiết kế nút giao);
- 22TCN 262-2000: Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu;

- 22TCN 211-06: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCVN 9844-2013: Yêu cầu thiết kế, thi công, nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu;

- TCVN 9845-2013: Tiêu chuẩn tính toán đặc trưng dòng chảy lũ;

- TCVN 7957-2008: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 10332-2014: Hào kỹ thuật bê tông cốt thép thành mỏng;

- TCVN 10333-2014: Hồ ga bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn.

b) Tiêu chuẩn thiết kế cầu

- TCVN 11823-2017: Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ;
- TCVN 10304:2014: Tiêu chuẩn thiết kế móng cọc;
- TCXD 229:1999: Chỉ dẫn tính toán thành phần động của tải trọng gió theo tiêu chuẩn TCVN 2737:1995;

- TCVN 9386:2012: Thiết kế công trình chịu động đất;

- 22TCN 200-89: Quy trình thiết kế các công trình phụ trợ thi công cầu;

- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 5664-2009: Phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa;
- TCVN 4252:2012: Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công.

c) Tiêu chuẩn thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến

- TCVN 9385:2012: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra, bảo trì hệ thống;
- TCXDVN 33:2006: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- 11TCN 18+21:2006: Quy phạm trang bị điện;
- TCVN 259:2001: Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng đường, đường phố và quảng trường;
- TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207:2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9208:2012: Lắp cáp và dây điện cho các công trình công nghiệp;
- TCVN 9358:2012: Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung;
- TCVN 333:2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- TCVN 8700:2011: Cống, bể, hầm, hố, rãnh kỹ thuật và tủ đấu cáp viễn thông.

d) Tiêu chuẩn khảo sát

- 22TCN 259-2000: Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình;
- 96 TCN 43:1990: Tiêu chuẩn ngành về đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 - 1:1000 - 1:2000 - 1:5000 (phần ngoài trời);
- 22 TCN220-1995: Quy trình khảo sát và tính toán thủy văn;
- 22 TCN262-2000: Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu;
- 22 TCN263-2000: Quy trình khảo sát đường ô tô;
- TCVN 9437:2012: Khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư dự án: 172.000.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai tỷ đồng). Trong đó:

Chi phí GPMB:

51.250.531.000 đồng.

Chi phí xây dựng:	102.397.160.000	đồng.
Chi phí quản lý dự án:	1.548.701.000	đồng.
Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.361.686.000	đồng.
Chi phí khác:	2.820.684.797	đồng.
Chi phí dự phòng:	8.621.237.203	đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 – 2025.

13. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách trung ương: 90.000.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện Ba Bể: 82.000.000.000 đồng.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến:

+ Tổng diện tích đất thu hồi cho toàn dự án: 16,04ha trong đó: Diện tích thu hồi đất làm đường giao thông: 66.955,35m<sup>2</sup> (Bao gồm 1761,3 m<sup>2</sup> đất ở; 19.919,82 m<sup>2</sup> suối; 45.274,23 m<sup>2</sup> đất trồng lúa, hoa màu). Diện tích đất thu hồi cho các hạng mục khác: 93.444,65 m<sup>2</sup>.

+ Diện tích thu hồi làm mỏ đất đắp: 16.000m<sup>2</sup> đất rừng.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

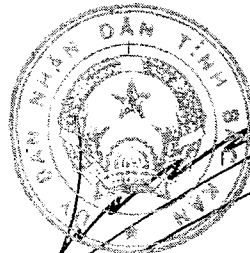
**Điều 2.** UBND huyện Ba Bể (Chủ đầu tư) có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn; Chủ tịch UBND huyện Ba Bể và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP (ô. Nguyễn);
- Lưu VT, GTCNXD (H) *NSA*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đình Quang Tuyên**